PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 5

CĐ Thế giới tuổi thơ · Bài 3–4 (T1 tr. 18–27)

Tuần 2

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

Bờ ao nhà bà

Hồi còn nhỏ, mỗi dịp hè tôi lại được về quê ở với bà. Nhà bà có cái ao nhỏ, bờ ao trồng một hàng sung sai trĩu quả. Chiều chiều, tôi và mấy đứa bạn trong xóm rủ nhau ra đó câu cá. Chúng tôi chẳng có cần câu xịn, chỉ có cành tre vót nhẵn và lưỡi câu uốn từ chiếc kim băng. Thế mà hôm nào cũng được vài con cá rô, cá diếc. Có lần tôi câu được con cá rô to bằng bàn tay, sung sướng chạy ù về khoe bà. Bà xoa đầu tôi, bảo: "Cháu bà giỏi quá! Tối nay bà nấu canh chua cho cả bọn cùng ăn nhé." Bữa cơm hôm ấy, tiếng cười rộn cả gian bếp nhỏ. Giờ đã lớn, mỗi lần nhớ quê, tôi lại nhớ hàng sung và nồi canh chua của bà.

1. Bờ ao trồng cây gì? (A) Tre (B) Chuối (C) Sung
2. Lưỡi câu làm từ gì? (A) Đinh (B) Dây thép (C) Kim băng
3. «Chúng tôi» chỉ những ai? (A) Bà và cháu (B) Cháu và các bạn (C) Cả xóm
4. Vì sao lớn lên, bạn nhỏ vẫn nhớ nồi canh chua của bà?

.....

Bài 2: Luyện từ và câu: nối mỗi nhóm từ với công dụng của nó

1. tớ, chúng mình, chúng ta	a. đại từ dùng để hỏi
2. ai, bao nhiêu, đâu	b. danh từ dùng để xưng hô
3. thế, vậy, đó	c. đại từ xưng hô
4. ông, bà, cháu	d. đại từ dùng để thay thế

Bài 3: Luyện từ và câu: từ trong ngoặc «» thay cho từ ngữ nào?

1. Lan thích vẽ, em gái Lan cũng «vậy». → «vậy» thay cho:

.....

2. Bà dặn cháu học bài trước. Cháu làm «thế». → «thế» thay cho:

.....

3. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây. Cháu luôn nhớ điều «đó». → «đó» thay cho:

.....

Bài 4: Luyện từ và câu: chọn từ xưng hô phù hợp

1. Kể chuyện mình cùng các bạn đi câu, em nên xưng là gì?
   (A) tôi (B) chúng nó (C) chúng tôi
2. Câu nào có đại từ xưng hô?
   (A) Canh chua rất ngon. (B) Tớ đi câu cá. (C) Cá rô rất to.

Bài 5: Viết: lập dàn ý bài văn kể chuyện sáng tạo

Lập dàn ý bài văn kể sáng tạo câu chuyện có nhân vật là một đồ vật.

Có thể đóng vai đồ vật, xưng "tôi"; thêm chi tiết, lời thoại hoặc đổi kết thúc.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí có đáp án

ĐÁP ÁN — TIẾNG VIỆT LỚP 5

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 2

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

1. C (Sung)

2. C (Kim băng)

3. B (Cháu và các bạn)

4. Vì đó là kỉ niệm vui: bà khen, nấu canh từ con cá bạn câu được, cả bọn cùng ăn, cười vui.

Bài 2: Luyện từ và câu: nối mỗi nhóm từ với công dụng của nó

1 – **c** 2 – **a** 3 – **d** 4 – **b**

Bài 3: Luyện từ và câu: từ trong ngoặc «» thay cho từ ngữ nào?

1. Lan thích vẽ, em gái Lan cũng «vậy». → «vậy» thay cho: **thích vẽ**

2. Bà dặn cháu học bài trước. Cháu làm «thế». → «thế» thay cho: **học bài trước**

3. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây. Cháu luôn nhớ điều «đó». → «đó» thay cho: **Ăn quả nhớ kẻ trồng cây**

Bài 4: Luyện từ và câu: chọn từ xưng hô phù hợp

1. **C** (chúng tôi) 2. **B** (Tớ đi câu cá.)

Bài 5: Viết: lập dàn ý bài văn kể chuyện sáng tạo

Dàn ý gợi ý (đóng vai chiếc cặp sách kể chuyện): Mở bài – chiếc cặp tự giới thiệu: “Tôi là chiếc cặp màu xanh của bạn Hà…”. Thân bài – ngày đầu về với Hà; một lần bị bỏ quên dưới gốc cây giữa trời mưa; Hà quay lại tìm, lau khô, xin lỗi; chi tiết sáng tạo: lời thoại của cặp với hộp bút, cảm xúc lo sợ rồi vui mừng. Kết bài – cặp nêu cảm xúc, mong được cùng Hà đến trường mỗi ngày.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí · đáp án